

Số: /STP-XDVB

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v tham gia ý kiến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 3221/SVHTTDL-TTBCXB ngày 01/6/2026 về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố Hải Phòng; Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về nội dung dự thảo

a) Điều 2 dự thảo Quyết định quy định: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký*” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; theo đó, “*Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương*”; “*Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành*”. Đề nghị chỉnh lý.

b) Khoản 3 Điều 3 dự thảo Quy chế về Giải thích từ ngữ quy định: “*Bảng tin điện tử công cộng là màn hình Led, LCD,... và các trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền được lắp đặt cố định tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin (quảng trường, khu vực cửa khẩu biên giới, khu đông dân cư,...) được kết nối với HTTTN thành phố*” là chưa thống nhất với quy định giải thích từ ngữ này tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL; theo đó: “*Bảng tin điện tử công cộng là thiết bị truyền tải thông tin bằng chữ viết và hình ảnh để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân; kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để quản lý, giám sát tập trung; được cố định tại một địa điểm*”. Đề nghị rà soát, chỉnh lý.

c) Khoản 5 Điều 3 dự thảo Quy chế quy định: “*Đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin HTTTN thành phố gồm Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Văn hoá - Xã hội,*

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công/Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông). Đề nghị xác định rõ cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin Hệ thống thông tin nguồn cơ sở thành phố.

d) Điều 5 dự thảo về các Hành vi bị nghiêm cấm; tuy nhiên, Điều 5 Luật Chuyển đổi số năm 2025 và Điều 7 Luật An ninh mạng năm 2025 đã có quy định cụ thể về các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng, chuyển đổi số. Do đó, việc quy định liệt kê các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều này của dự thảo là không cần thiết, dễ dẫn đến thiếu sót hoặc trùng lặp. Đề nghị bỏ.

đ) Điều 7 dự thảo Quy chế về Thời gian vận hành của HTTN thành phố và các hệ thống có liên quan, tuy nhiên, khoản 3 Điều 7 dự thảo Quy chế có nội dung: *"Ngoài ra, UBND cấp xã có phương án bảo đảm các hệ thống hoạt động thông suốt, sẵn sàng đăng, phát các bản tin khẩn cấp..."*, không phải nội dung về thời gian vận hành là chưa đảm bảo thống nhất giữa tên và nội dung của Điều. Đề nghị bỏ nội dung này.

e) Khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy chế quy định: Hạ tầng phần cứng của HTTTN thành phố được đặt tại Trung tâm Dữ liệu thành phố Hải Phòng do Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông của Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, vận hành. Tuy nhiên, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Hải Phòng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng là đơn vị vận hành Trung tâm Dữ liệu; Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý Trung tâm Dữ liệu. Do đó, đề nghị chỉnh lý.

g) Điều 10 dự thảo Quy chế về Nội dung thông tin quy định theo hướng liệt kê; tuy nhiên còn chưa đầy đủ về thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 49/2024/NĐ-CP. Đề nghị rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.

h) Điều 11 dự thảo Quy chế về Hình thức thông tin quy định:

"1. Hình thức thông tin được chia sẻ, cung cấp cho Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng là các bản tin hoàn chỉnh theo các hình thức sau:

a) Bản tin ký tự (text): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự.

b) Bản tin âm thanh (voice): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

c) Bản tin đa phương tiện (video): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu hình ảnh.

2. Hình thức thông tin được cung cấp, chia sẻ, đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng dạng chữ viết, video, hình ảnh, đồ họa thông tin (infographics) đã được biên soạn hoàn chỉnh thành các loại: bản tin ký tự, bản tin hình ảnh, bản tin video."

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 10 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL về Yêu cầu cung cấp thông tin đối với hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng thì: "1. Bản tin ký tự, bản tin văn bản, bản tin phát thanh được hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để cung cấp thông tin thiết yếu"; "2. Bản tin ký tự, bản tin văn bản, bản tin hình ảnh, bản tin video được hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh gửi đến bảng tin điện tử công cộng".

Như vậy, Điều 11 dự thảo Quy chế chưa phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 10 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL. Ngoài ra, nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 dự thảo Quy chế còn chưa thống nhất với nhau; cụ thể, khoản 1 quy định hình thức thông tin được chia sẻ, cung cấp cho bảng tin điện tử công cộng là các bản tin hoàn chỉnh theo các hình thức Bản tin ký tự (text); Bản tin âm thanh (voice) và Bản tin đa phương tiện (video); tuy nhiên, khoản 2 lại quy định hình thức thông tin được cung cấp, chia sẻ, đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng dạng chữ viết, video, hình ảnh, đồ họa thông tin (infographics) đã được biên soạn hoàn chỉnh thành các loại: bản tin ký tự, bản tin hình ảnh, bản tin video.

i) Điều 12 dự thảo Quy chế về Mức độ ưu tiên của bản tin:

- Khoản 1 quy định: "Trong trường hợp đặc biệt, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trực tiếp điều khiển HTTTN thành phố phát ngay bản tin khẩn cấp trên Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng cấp xã". Đề nghị làm rõ thế nào là "trường hợp đặc biệt" để thuận lợi trong quá trình triển khai trên thực tế.

- Khoản 2 quy định: "Trường hợp bản tin ưu tiên của Trung ương, thành phố trùng với lịch phát bản tin ưu tiên của cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế".

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL về phân loại của các bản tin thì: "Bản tin ưu tiên: địa phương phát, đăng tải khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền". Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý về thẩm quyền chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế.

k) Điểm a khoản 2 Điều 14 dự thảo Quy chế quy định: "Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định bản tin của các sở, ban, ngành thành phố, cập nhật vào kho thông tin nguồn trên HTTTN thành phố để UBND cấp xã sử dụng đăng, phát trên hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT- VT, bảng tin điện tử công cộng. Trong trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa bản tin, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trao đổi bằng các hình thức phù hợp với sở, ban, ngành liên quan để chỉnh sửa bản tin đảm bảo chất lượng trước khi gửi đến UBND cấp xã". Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý của nội dung này.

l) Qua rà soát, dự thảo hiện đang căn cứ, viện dẫn Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, Luật An ninh mạng số

24/2018/QH14 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật này. Tuy nhiên, Quốc hội đã ban hành Luật Chuyển đổi số năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 và Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 71/2025/QH15 và Luật số 84/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 48 của Luật này); Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 thì: *“Trường hợp văn bản được quy định chi tiết hết hiệu lực thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện văn bản đó cũng hết hiệu lực, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần”*.

Như vậy, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng hiện đang có nhiều thay đổi. Do đó, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát căn cứ pháp lý và các văn bản được viện dẫn tại dự thảo Quyết định để khi Quyết định được ban hành và có hiệu lực thi hành sẽ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm đó; đồng thời, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi của văn bản.

2. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

2.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Đề nghị sửa số, ký hiệu của Quyết định thành "Số: .../2026/QĐ-UBND" cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Phần II Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

b) Về căn cứ ban hành:

- Đối với các căn cứ là văn bản Luật: Ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ "được sửa đổi, bổ sung bởi" và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Đề nghị bỏ căn cứ là *"Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin"* cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; theo đó, căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành.

c) Đề nghị chỉnh lý thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản theo đúng Mẫu số 20 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2.2. Đối với dự thảo Quy chế

a) Đề nghị sửa khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy chế quy định: "Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (CNTT-VT) là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet, kết nối với Hệ thống thông tin nguồn được quy định tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL về việc Quy định về quản lý hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông" thành "Hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là đài truyền thanh cấp xã..."; đồng thời, sửa cụm từ "đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT" tại khoản 1 Điều 17 dự thảo Quy chế thành "hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT" cho phù hợp với khoản 2 Điều 3 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025.

b) Đề nghị rà soát, không sử dụng dấu (...) trong văn bản quy phạm pháp luật, trường hợp liệt kê thì phải liệt kê đầy đủ.

c) Đề nghị trình bày các khoản, điểm tại dự thảo cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; theo đó, từng khoản được bố cục thành các điểm hoặc không có điểm; Số thứ tự các khoản trong mỗi điều dùng số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.), cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng. Trường hợp khoản có tên, số thứ tự và tên của khoản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, trên một dòng riêng. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý; không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm; các điểm trong mỗi khoản dùng chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau chữ cái có dấu đóng ngoặc đơn, được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng; không sử dụng ký hiệu khác trong văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tư pháp gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.XDVB, PLTT (A1B2).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Song